

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN
SỐ 30 /CV.GMX-2020**

**V/v: CBTT Nghị quyết, Biên bản Hội
ĐHĐCĐ thường niên 2020**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

-----o0o-----

Vũng Tàu, Ngày 29 Tháng 05 năm 2020

Kính Gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
2. Mã Chứng Khóan : GMX
3. Địa chỉ trụ sở chính : Khu phố Suối Nhum – Phường Hắc Dịch – Thị xã Phú Mỹ - Tỉnh BRVT.
4. Điện thoại: 02543.893150 Fax: 02543.894168
5. Người thực hiện công bố thông tin: Lưu Thị Mai
6. Nội dung của thông tin công bố:
 - 6.1 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/05/2020.
 - 6.2 Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 29/05/2020.

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo: **www.myxuan-vt.com.vn**

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu:
-



NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Lưu Thị Mai

NGHỊ QUYẾT
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN
PHIÊN HỌP NGÀY 29-05-2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần gạch ngói gốm Xây Dựng Mỹ Xuân thông qua ĐHĐCĐ thường niên ngày 22 tháng 4 năm 2016
- Căn cứ vào biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông ngày 29 tháng 5 năm 2020

QUYẾT NGHỊ

1. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	132.687.736.677	131.848.294.374	-0,63%
Doanh thu thuần	240.509.450.723	271.087.822.109	12,71%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26.077.353.444	32.551.468.662	24,83%
Lợi nhuận khác	(150.281.979)	(402.359.911)	167,74%
Lợi nhuận trước thuế	25.927.071.465	32.149.108.751	24,00%
Lợi nhuận sau thuế	21.000.273.524	24.581.931.715	17,06%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (đã thanh toán)	25%	25%	0,00%
- Thanh toán Đợt 2/2017	10%		
- Thanh toán Đợt 1/2018	15%		
- Thanh toán Đợt 2/2018		10%	
- Thanh toán Đợt 1/2019		15%	

Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính : đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch 2019	So sánh % thực hiện với	
	Năm 2018	Năm 2019		Kế hoạch 2019	Thực hiện 2018
Doanh thu thuần	240.509.450.723	271.087.822.109	237.657.610.797	114,07%	112,71%
Giá vốn hàng bán	168.495.764.779	190.088.567.260	161.317.708.069	117,83%	112,82%
Lợi nhuận gộp	72.013.685.944	80.999.254.849	76.339.902.728	106,10%	112,48%
Doanh thu HĐTC	27.368.306	169.573.783	50.000.000	339,15%	619,60%
Chi phí kinh doanh	45.963.700.806	48.617.359.970	49.797.890.174	97,63%	105,77%
Lợi nhuận kinh doanh	26.077.353.444	32.551.468.662	26.592.012.554	122,41%	124,83%
Lợi nhuận khác	(150.281.879)	(402.359.911)			267,74%
Lợi nhuận trước thuế	25.927.071.565	32.149.108.751	26.592.012.554	120,90%	124,00%
Thuế thu nhập DN	4.926.798.041	7.567.177.036	5.052.482.385	149,77%	153,59%
Lợi nhuận sau thuế	21.000.273.524	24.581.931.715	21.539.530.169	114,12%	117,06%

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán: với tỷ lệ biểu quyết 100%.

2. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Đơn vị : đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền			Ghi chú
			Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng	
	Lợi nhuận sau thuế TNDN phát sinh năm 2019		24.581.931.715			
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,0%	491.638.634		491.638.634	

2	Chi cổ tức bằng tiền	54,0%	7.971.672.000	5.314.448.000	13.286.120.000	
2.1	- Thanh toán Đợt 1	32,4%	7.971.672.000		7.971.672.000	15% vốn điều lệ
2.2	- Thanh toán Đợt 2	21,6%		5.314.448.000	5.314.448.000	10% vốn điều lệ
3	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	4.916.386.343		4.916.386.343	
4	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	491.638.634		491.638.634	
5	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	7,5%	538.488.254	1.293.020.657	1.831.508.911	
5.1	- Trích thưởng hoàn thành kế hoạch	2,5%	538.488.254	76.060.039	614.548.293	2,5% lợi nhuận sau thuế
5.2	- Trích thưởng (40 % vượt lợi nhuận kế hoạch năm 2019)	5,0%		1.216.960.618	1.216.960.618	
6	Quỹ dự phòng tài chính	2,0%		491.638.634	491.638.634	
7	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	1,0%		245.819.317	245.819.317	Trích để lại trên LNCPP
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		19.728.018.182	12.383.091.574	12.383.091.574	
8.1	- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước		9.555.910.332	9.555.910.332	9.555.910.332	
8.2	- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019	11,5%	10.172.107.850	2.827.181.242	2.827.181.242	3.073.000.559
	CỘNG PHÂN PHỐI LNST NĂM 2019		14.409.823.865	7.344.926.608	21.754.750.473	

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết 86.04%.

3. Kết quả đầu tư phát triển năm 2019.

* Giá trị đầu tư năm 2019

TT	Tên công trình, thiết bị	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019			Thực hiện		Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Giá trị	Số lượng	Kết quả/Giá trị	
A	Sửa chữa lớn Tài sản cố định				1.160.000.000		1.258.687.485	
1	Đổ BT lại mặt sân phơi	M²	200	300.000	60.000.000			
2	Sửa chữa lò sấy DC3	Lò	3	100.000.000	300.000.000			
3	Sửa chữa hệ thống cấp thoát nước	Hệ	1	150.000.000	150.000.000			
4	Làm hàng rào đất nhà máy	Hệ	1	250.000.000	250.000.000			
5	Sửa lò sấy DC 2	Hệ	1	250.000.000	250.000.000			
6	Các công việc sửa chữa khác				150.000.000			
7	Băng tải ngói 10	Cái				1	27.377.520	
8	Sửa chữa lò nung DC2	Cái				1	779.539.261	
9	Sửa chữa lò sấy 2 và 03 của Dây chuyền 3	Cái				2	83.376.604	
10	Bàn đập ngói 22	Cái				1	12.179.600	
11	Sửa máy Máy đào điện PC 120 - DC1	Cái				1	47.000.000	
12	Đường lên bãi sét và cửa kho than DC2	M²				350	127.535.349	
13	Sửa máy mài kim loại	Cái				1	29.500.000	

14	Băng tải chạy bavia DC1	Cái				2	77.754.151	
15	Thay tôn kho cát DC1	Cái				1	74.425.000	
B	Xây dựng và đầu tư mới				71.792.800.000		8.733.482.479	
1	XD nhà chứa đất DC2	M ²	360	650.000	234.000.000	252	176.407.409	
2	Làm nhà đặt hệ robot, xếp gạch mộc DC2-3 78*24 và 48*18m	M ²	2.736	650.000	1.778.400.000	1.404	1.351.246.198	
	<i>Nhà phơi gạch mộc - chứa Robot DC3</i>					864	523.327.273	
	<i>Nhà xay xa mốt DC3</i>					540	827.918.925	
3	Xây dựng khu vực nhà xay gạch tập trung	M ²	288	800.000	230.400.000			
4	Hệ thiết bị xay xa mốt tập trung (Máy nghiền xa mốt + 58,5m băng tải)	Hệ	1	150.000.000	150.000.000	1	276.646.800	Dây chuyền III
5	Mua xe nâng 2,5 tấn	cái	3	300.000.000	900.000.000	3	840.000.000	
	<i>Xe nâng Komasu Qua sử dụng</i>	Cái				2	560.000.000	Dây chuyền I
	<i>Xe nâng Komasu Qua sử dụng</i>	Cái				1	280.000.000	Dây chuyền III
6	Đầu tư hệ thống robot DC 2,3	Hệ	2	4.200.000.000	8.400.000.000	1	3.405.309.338	Dây chuyền III

7	Xây dựng hệ thống lò sấy gạch mini DC2	Cái	4	650.000.000	2.600.000.000			
8	Mua mới hệ thống máy cắt lasma	Hệ	1	500.000.000	500.000.000			
9	Đầu tư Nhà máy gạch Châu Đức (Chế tạo máy CBTH 10 tỷ+ đầu tư XD 35 tỷ)	DA	1	45.000.000.000	45.000.000.000			Chưa thực hiện
10	Đầu tư mở sét châu đức (Làm đường, nhà)	Hệ	1	3.000.000.000	3.000.000.000			Chưa thực hiện
11	Mua đất mở sét Châu Đức	Ha	4	1.000.000.000	4.000.000.000			Chưa thực hiện
12	Khác				5.000.000.000		2.683.872.734	
Dây Chuyển I							1.381.613.252	
1	Trạm Cân	Bộ				1	366.170.974	
2	Máy đập ngói 22	Cái				1	527.233.693	
3	Máy nhào không lưới (2 trục BEDESCHI)	Cái				1	426.957.585	
4	Thiết bị chống sét	Bộ				1	61.251.000	
Dây Chuyển II							168.320.374	
1	Quạt N12	Cái				2	104.684.010	
2	Máy phân tích nhiệt độ						63.636.364	
Dây Chuyển III							1.133.939.108	

1	Máy Đục bê tông nén khí	Bộ				1	49.433.659	
2	Quạt N10 - lò sấy ngói DC3	Cái				2	86.505.449	
3	Máy ngói 22 - 6 mặt	Cái				1	998.000.000	
C	XDCB và mua sắm TSCĐ chưa đưa vào sử dụng						10.809.939.196	
1	Máy cán mịn CR1208	Cái				1	473.990.654	
2	Máy cán thô CR1208	Cái				1	449.106.828	
3	Máy cán thô CR1208	Cái				2	388.322.078	
4	Máy nhào 2 trục	Cái				1	202.025.000	
5	Máy Đùn	Cái				1	845.466.902	
6	Máy đùn ép gạch hống phi 400	Cái				1	637.930.070	
7	Máy nghiền xa luân	Cái				1	850.573.426	
8	Máy cán 600	Cái				2	956.895.105	
9	Máy đùn hống 600	Cái				1	963.090.895	
10	Máy cắt CNC Palssma + oxy	Bộ				1	305.000.000	
11	Đường vào mỏ sét suối Rao Châu Đức						140.909.091	Chi phí khảo sát địa hình
12	Chi phí thẩm định quyền sử dụng đất (4 hộ dân)						40.000.000	Mỏ Sét Mỹ Xuân 1 MR
13	Dự án châu Đức						30.500.000	CP khảo sát vẽ lập bản đồ hiện trạng

14	Chi phí đền bù Mô Sét Mỹ Xuân 1 mở rộng						1.346.053.447	
15	Chi phí mở rộng kho sét MX1 mở rộng						541.857.900	
16	Đất mở rộng kho ngói màu						281.747.800	
17	Đất mở rộng kho nguyên liệu						2.356.470.000	
	Tổng cộng					71.792.800.000	20.802.109.160	

*** Đầu tư tài chính:**

Tại ngày 31/12/2019 Công Ty đang sở hữu là 20.000 Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, với mệnh giá là 100.000 VND/ trái phiếu, có kỳ hạn 6 năm và lãi suất là 7,475%/năm.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả đầu tư phát triển năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết 100%.

4. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020

Đơn vị tính : Đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
I	Sản lượng sản xuất	Viên QTC	91.793.820	
II	Sản lượng tiêu thụ		97.705.853	
1	Gạch xây dựng	Viên QTC	78.778.620	
2	Sản phẩm trang trí	Viên QTC	13.015.200	
3	Sản phẩm ngói màu thương mại	Viên QTC	4.000.000	
4	Sản phẩm trang trí thương mại	Viên QTC	1.353.933	
5	Sản phẩm tráng men	Viên QTC	558.100	
III	Kết quả kinh doanh			
1	Doanh thu thuần (gồm doanh thu khác)	Đồng	245.048.320.653	
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	28.134.881.710	
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	22.507.905.368	

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch SXKD năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết 100%.

5. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020

Đơn vị tính : Đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
I	Nguồn lợi nhuận chưa phân phối		34.890.996.942	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		12.383.091.574	
2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2020		22.507.905.368	
II	Phân phối lợi nhuận năm 2020		19.925.952.083	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,0%	450.158.107	
2	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	4.501.581.074	
3	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	450.158.107	
4	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	2,5%	562.697.634	
5	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	1,0%	225.079.054	<i>Trích để lại trên LNCPP</i>
6	Quỹ dự phòng tài chính	2,0%	450.158.107	
7	Chi cổ tức bằng tiền	59,0%	13.286.120.000	<i>25% Vốn điều lệ</i>
III	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		14.965.044.859	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước		12.383.091.574	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020	11,5%	2.581.953.285	

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết 86.04%.

6. Kế hoạch Đầu tư phát triển 2020

Đơn vị tính : Ngân đồng

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
A	SỬA CHỮA				2.424.000	
1	Sửa lò nung hầm sấy DC1, DC 3	Hệ	2	700.000	1.400.000	
2	Nhà chứa đất DC1	M ²	320	700	224.000	
3	Nền sân, nhà xưởng, mương thoát..v..v	Hệ	1	300.000	300.000	
4	Hồi liệu bavie, đầu mẫu trang trí DC3	Hệ	1	150.000	150.000	
5	Tời hồi lưu dàn sấy ngói mini DC3	Hệ	2	100.000	200.000	
6	Các công việc sửa chữa khác	Hệ	1	150.000	150.000	
B	XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ MỚI				34.171.200	
1	Đào hồ nước thu DC1520m2) và Cống thoát D1200 (230m)	Hệ	1	1.100.000	1.100.000	
2	Mỏ sét Châu đức (Làm đường và nhà điều hành)	DA	1	10.500.000	10.500.000	
3	Nhà máy gạch Châu đức: Xây tường bao và nhà bảo vệ	DA	1	1.500.000	1.500.000	
4	Nối dài nhà bao che DC1	M ²	840	700	588.000	
5	Nối dài nhà bao che DC3	M ²	576	700	403.200	
6	Xe nâng 3,5 Tấn	Cái	1	400.000	400.000	
7	Xe nâng 3 Tấn	Cái	1	300.000	300.000	
8	Xe nâng 2,5 Tấn	Cái	2	300.000	600.000	
9	Xe xúc Komatsu 2,5 m3	Cái	1	1.200.000	1.200.000	
10	Máy cắt CNC	Cái	1	350.000	350.000	
11	Máy phay CNC	Cái	1	1.000.000	1.000.000	
12	Hầm sấy ngói Mini DC1	Cái	1	480.000	480.000	
13	Băng tải xích tải gạch từ DC1-> DC3	Hệ	1	350.000	350.000	
14	Hệ nghiền khô đầu tư tại GMX - Thiết bị + Lắp đặt - Trạm điện 560KVA+ đường dây - Mặt bằng + Nhà bao che bãi đất	Hệ Hệ M ²	1 1 4.200	9.100.000 700.000 1.214	9.100.000 700.000 5.100.000	
15	Khác				500.000	
Tổng Cộng : A + B					36.595.200	

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết 100%.

7. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020

Đơn vị tính : Đồng

TT	Chức Danh	Số lượng (người)	Mức thù lao tháng của từng thành viên	Mức thù lao Tháng	Mức thù lao Năm
1	Chủ Tịch HĐQT	1	12.000.000	12.000.000	144.000.000
3	Thành viên HĐQT	4	8.000.000	32.000.000	384.000.000
4	Trưởng Ban kiểm soát	1	7.000.000	7.000.000	84.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	2	6.000.000	12.000.000	144.000.000
6	Thư ký HĐQT	1	2.000.000	2.000.000	24.000.000
	TỔNG CỘNG	9		65.000.000	780.000.000

Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2020 là : *Bảy trăm tám mươi triệu đồng.*

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua mức thù lao HĐQT và BKS năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết 100%.

8. Thông qua mức thưởng đối với HĐQT, Ban Kiểm Soát, thư ký công ty Ban điều hành gồm: Ban Tổng Giám Đốc – Kế Toán Trưởng – Trưởng phó các Phòng Ban Xưởng SX.

Nội dung thưởng	Mức thưởng
a. Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2020	2.5% Lợi nhuận sau thuế
b. Hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận 2020	40% Lợi nhuận vượt kế hoạch (lợi nhuận sau thuế)

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%.

9. Chọn đơn vị kiểm toán năm 2020

Giao quyền chủ động Ban Kiểm Soát xem xét giới thiệu đơn vị có chức năng nằm trong danh sách Doanh nghiệp kiểm toán niêm yết của UBCK Nhà nước công nhận.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí đồng ý thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100%.

Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên được các đại biểu tham dự cuộc họp nhất trí biểu quyết thông qua 100% vào hồi 11^h45 ngày 29 tháng 5 năm 2020.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần gạch ngói gốm XD Mỹ Xuân

Chủ tọa

(Ký tên, đóng dấu)

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



LƯU NGỌC THANH



**BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014.
- Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân thông qua ĐHĐCĐ thường niên ngày 22 tháng 4 năm 2016.

Hôm nay, Lúc **08^h30** ngày **29** tháng **5** năm **2020**. Tại trụ sở chính của Công Ty địa chỉ : Khu Phố Suối Nhum - Phường Hắc Dịch - Thị Xã Phú Mỹ - Tỉnh BRVT, tiến hành phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân.

Tên Công Ty : **Công ty cổ phần Gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân**

Mã chứng khoán : **GMX**

Địa chỉ : **Khu Phố Suối Nhum- Phường Hắc Dịch- Thị Xã Phú Mỹ – Tỉnh BRVT**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 3500640966 (thay đổi lần 9) cấp ngày 17/5/2019

I. NỘI DUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH HỌP

A. Chương trình họp

1. Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội đồng thường niên 2020 của Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân.

Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm :

Ông : Hoàng Văn Thái Trưởng ban kiểm soát

Bà : Nguyễn Thị Thuý Loan Cổ đông tham dự

Ban Kiểm tra tư cách cổ đông đã kiểm tra giấy tờ hợp lệ chứng minh tư cách của các cổ đông tham dự trực tiếp và người nhận uỷ quyền tham dự theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền là 08/05/2020 do VSD lập.

Kết quả : Tính đến 8 giờ 30 ngày 29/05/2020. Số cổ đông sở hữu/ uỷ quyền sở hữu có đủ tư cách tham gia dự họp là : 57 người , đại diện cho số cổ phần sở hữu là : 4.184.043 cổ phần, chiếm tỷ lệ 78,73 %/ 5.314.448 cổ phần có quyền biểu quyết

Như vậy Đại hội đồng cổ đông có đủ điều kiện tiến hành phiên họp

Bầu đoàn chủ tịch, thư ký và ban kiểm phiếu

1.1. Chủ tọa phiên họp

Ông Lưu Ngọc Thanh

Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.

Ông Phan Hoàng An

Thành viên HĐQT độc lập

1.2. Bầu thư ký cuộc họp.

Bà Trần Thị Bích

Bà Nguyễn Thị Thúy Loan

ĐHĐCĐ dự họp đồng ý 100% với thành phần thư ký

1.3. Ban kiểm phiếu biểu quyết.

Ông Hoàng Văn Thái

Trưởng ban

Ông Phạm Văn Hậu

Thành viên

Bà Trần Thị Cảnh

Thành viên

ĐHĐCĐ dự họp đồng ý 100% với thành phần ban kiểm phiếu.

2. Thông qua chương trình nghị sự của Đại hội:

Ông Lưu Ngọc Thanh chủ tọa cuộc họp thông qua chương trình, nội dung tại đại hội. Đại hội đã nhất trí tán thành 100% với chương trình họp, nội dung đã gửi đến cổ đông theo thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông đăng tải trên website công ty từ ngày 18/05/2020

B. Các Nội dung Đại Hội :

1. Ông Phan Hoàng An - Thành viên HĐQT độc lập trình bày báo cáo của HĐQT.
2. Ông Nguyễn Văn Sơn - Tổng giám đốc trình bày báo cáo của Ban điều hành.
3. Ông Hoàng Văn Thái - Trưởng ban kiểm soát trình bày báo cáo của Ban kiểm soát.
4. Ông Nguyễn Văn Sơn - Trình các nội dung biểu quyết.

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện		Kế hoạch 2019	So sánh % thực hiện với	
	Năm 2018	Năm 2019			Năm 2018
Doanh thu thuần	240.509.450.723	271.087.822.109	237.657.610.797	114,07%	112,71%
Giá vốn hàng bán	168.495.764.779	190.088.567.260	161.317.708.069	117,83%	112,82%
Lợi nhuận gộp	72.013.685.944	80.999.254.849	76.339.902.728	106,10%	112,48%
Doanh thu HĐTC	27.368.306	169.573.783	50.000.000	339,15%	619,60%
Chi phí kinh doanh	45.963.700.806	48.617.359.970	49.797.890.174	97,63%	105,77%

Lợi nhuận kinh doanh	26.077.353.444	32.551.468.662	26.592.012.554	122,41%	124,83%
Lợi nhuận khác	(150.281.879)	(402.359.911)			267,74%
Lợi nhuận trước thuế	25.927.071.565	32.149.108.751	26.592.012.554	120,90%	124,00%
Thuế thu nhập DN	4.926.798.041	7.567.177.036	5.052.482.385	149,77%	153,59%
Lợi nhuận sau thuế	21.000.273.524	24.581.931.715	21.539.530.169	114,12%	117,06%

2. Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

Đơn vị tính : Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng (+), giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	132.687.736.677	131.848.294.374	-0,63%
Doanh thu thuần	240.509.450.723	271.087.822.109	12,71%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	26.077.353.444	32.551.468.662	24,83%
Lợi nhuận khác	(150.281.979)	(402.359.911)	167,74%
Lợi nhuận trước thuế	25.927.071.465	32.149.108.751	24,00%
Lợi nhuận sau thuế	21.000.273.524	24.581.931.715	17,06%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (đã thanh toán)	25%	25%	0,00%
- Thanh toán Đợt 2/2017	10%		
- Thanh toán Đợt 1/2018	15%		
- Thanh toán Đợt 2/2018		10%	
- Thanh toán Đợt 1/2019		15%	

3. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019:

Đơn vị : đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền			Ghi chú
			Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng	
	Lợi nhuận sau thuế TNDN phát sinh năm 2019		24.581.931.715			

1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,0%	491.638.634		491.638.634	
2	Chi cổ tức bằng tiền	54,0%	7.971.672.000	5.314.448.000	13.286.120.000	
2.1	- Thanh toán Đợt 1	32,4%	7.971.672.000		7.971.672.000	15% vốn điều lệ
2.2	- Thanh toán Đợt 2	21,6%		5.314.448.000	5.314.448.000	10% vốn điều lệ
3	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	4.916.386.343		4.916.386.343	
4	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	491.638.634		491.638.634	
5	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	7,5%	538.488.254	1.293.020.657	1.831.508.911	
5.1	- Trích thưởng hoàn thành kế hoạch	2,5%	538.488.254	76.060.039	614.548.293	2,5% lợi nhuận sau thuế
5.2	- Trích thưởng (40 % vượt lợi nhuận kế hoạch năm 2019)	5,0%		1.216.960.618	1.216.960.618	
6	Quỹ dự phòng tài chính	2,0%		491.638.634	491.638.634	
7	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	1,0%		245.819.317	245.819.317	Trích để lại trên LNCPP
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối		19.728.018.182	12.383.091.574	12.383.091.574	-
8.1	- Lợi nhuận chưa phân phối năm trước		9.555.910.332	9.555.910.332	9.555.910.332	
8.2	- Lợi nhuận chưa phân phối năm 2019	11,5%	10.172.107.850	2.827.181.242	2.827.181.242	3.073.000.559
	CỘNG PHÂN PHỐI LNST NĂM 2019		14.409.823.865	7.344.926.608	21.754.750.473	

4. Kết quả đầu tư phát triển năm 2019

* Giá trị đầu tư năm 2019

TT	Tên công trình, thiết bị	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019			Thực hiện		Ghi chú
			Số lượng	Đơn giá	Giá trị	Số lượng	Kết quả/Giá trị	
A	Sửa chữa lớn Tài sản cố định				1.160.000.000		1.258.687.485	
1	Đổ BT lại mặt sân phơi	M²	200	300.000	60.000.000			
2	Sửa chữa lò sấy DC3	Lò	3	100.000.000	300.000.000			
3	Sửa chữa hệ thống cấp thoát nước	Hệ	1	150.000.000	150.000.000			
4	Làm hàng rào đất nhà máy	Hệ	1	250.000.000	250.000.000			
5	Sửa lò sấy DC 2	Hệ	1	250.000.000	250.000.000			
6	Các công việc sửa chữa khác				150.000.000			
7	Băng tải ngói 10	Cái				1	27.377.520	
8	Sửa chữa lò nung DC2	Cái				1	779.539.261	
9	Sửa chữa lò sấy 2 và 03 của Dây chuyền 3	Cái				2	83.376.604	
10	Bàn đập ngói 22	Cái				1	12.179.600	
11	Sửa máy Máy đào điện PC 120 - DC1	Cái				1	47.000.000	
12	Đường lên bãi sét và cửa kho than DC2	M²				350	127.535.349	

13	Sửa máy mài kim loại	Cái				1	29.500.000	
14	Băng tải chạy bavia DC1	Cái				2	77.754.151	
15	Thay tôn kho cát DC1	Cái				1	74.425.000	
B	Xây dựng và đầu tư mới				71.792.800.000		8.733.482.479	
1	XD nhà chứa đất DC2	M ²	360	650.000	234.000.000	252	176.407.409	
2	Làm nhà đặt hệ robot, xếp gạch mộc DC2-3 78*24 và 48*18m	M ²	2.736	650.000	1.778.400.000	1.404	1.351.246.198	
	Nhà phơi gạch mộc - chứa Robot DC3					864	523.327.273	
	Nhà xay xa một DC3					540	827.918.925	
3	Xây dựng khu vực nhà xay gạch tập trung	M ²	288	800.000	230.400.000			
4	Hệ thiết bị xay xa một tập trung (Máy nghiền xa một + 58,5m băng tải)	Hệ	1	150.000.000	150.000.000	1	276.646.800	Dây chuyền III
5	Mua xe nâng 2,5 tấn	cái	3	300.000.000	900.000.000	3	840.000.000	
	Xe nâng Komatsu Qua sử dụng	Cái				2	560.000.000	Dây chuyền I
	Xe nâng Komatsu Qua sử dụng	Cái				1	280.000.000	Dây chuyền III

6	Đầu tư hệ thống robot DC 2,3	Hệ	2	4.200.000.000	8.400.000.000	1	3.405.309.338	Dây chuyên III
7	Xây dựng hệ thống lò sấy gạch mini DC2	Cái	4	650.000.000	2.600.000.000			
8	Mua mới hệ thống máy cắt lasma	Hệ	1	500.000.000	500.000.000			
9	Đầu tư Nhà máy gạch Châu Đức (Chế tạo máy CBTH 10 tỷ+ đầu tư XD 35 tỷ)	DA	1	45.000.000.000	45.000.000.000			Chưa thực hiện
10	Đầu tư mở sét châu đức (Làm đường, nhà)	Hệ	1	3.000.000.000	3.000.000.000			Chưa thực hiện
11	Mua đất mở sét Châu Đức	Ha	4	1.000.000.000	4.000.000.000			Chưa thực hiện
12	Khác				5.000.000.000		2.683.872.734	
	Dây Chuyên I						1.381.613.252	
1	Trạm Cân	Bộ				1	366.170.974	
2	Máy đập gói 22	Cái				1	527.233.693	
3	Máy nhào không lưới (2 trục BEDESCHI)	Cái				1	426.957.585	
4	Thiết bị chống sét	Bộ				1	61.251.000	
	Dây Chuyên II						168.320.374	
1	Quạt N12	Cái				2	104.684.010	

2	Máy phân tích nhiệt độ						63.636.364	
	Dây Chuyên III						1.133.939.108	
1	Máy Đục bê tông nén khí	Bộ				1	49.433.659	
2	Quạt N10 - lò sấy ngói DC3	Cái				2	86.505.449	
3	Máy ngói 22 - 6 mặt	Cái				1	998.000.000	
C	XDCB và mua sắm TSCĐ chưa đưa vào sử dụng						10.809.939.196	
1	Máy cán mịn CR1208	Cái				1	473.990.654	
2	Máy cán thô CR1208	Cái				1	449.106.828	
3	Máy cán thô CR1208	Cái				2	388.322.078	
4	Máy nhào 2 trục	Cái				1	202.025.000	
5	Máy Đùn	Cái				1	845.466.902	
6	Máy đùn ép gạch hống phi 400	Cái				1	637.930.070	
7	Máy nghiền xa luân	Cái				1	850.573.426	
8	Máy cán 600	Cái				2	956.895.105	
9	Máy đùn hống 600	Cái				1	963.090.895	
10	Máy cắt CNC Palssma + oxy	Bộ				1	305.000.000	
11	Đường vào mỏ sét suối Rao Châu Đức						140.909.091	Chi phí khảo sát địa hình

12	Chi phí thẩm định quyền sử dụng đất (4 hộ dân)					40.000.000	Mô Sét Mỹ Xuân 1 MR
13	Dự án châu Đức					30.500.000	CP khảo sát vẽ lập bản đồ hiện trạng
14	Chi phí đền bù Mô Sét Mỹ Xuân 1 mở rộng					1.346.053.447	
15	Chi phí mở rộng kho sét MX1 mở rộng					541.857.900	
16	Đất mở rộng kho ngói màu					281.747.800	
17	Đất mở rộng kho nguyên liệu					2.356.470.000	
	Tổng cộng				71.792.800.000	20.802.109.160	

*** Đầu tư tài chính:**

Tại ngày 31/12/2019 Công Ty đang sở hữu là 20.000 Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, với mệnh giá là 100.000 VND/ trái phiếu, có kỳ hạn 6 năm và lãi suất là 7,475%/năm.

5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2020

Đơn vị tính : Đồng

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
I	Sản lượng sản xuất	Viên QTC	91.793.820	
II	Sản lượng tiêu thụ		97.705.853	
1	Gạch xây dựng	Viên QTC	78.778.620	
2	Sản phẩm trang trí	Viên QTC	13.015.200	
3	Sản phẩm ngói màu thương mại	Viên QTC	4.000.000	

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
4	Sản phẩm trang trí thương mại	Viên QTC	1.353.933	
5	Sản phẩm tráng men	Viên QTC	558.100	
III	Kết quả kinh doanh			
1	Doanh thu thuần (gồm doanh thu khác)	Đồng	245.048.320.653	
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	28.134.881.710	
3	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	22.507.905.368	

6. Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2020

Đơn vị tính : Đồng

STT	Nội dung	Tỷ lệ % lợi nhuận sau thuế	Số tiền	Ghi chú
I	Nguồn lợi nhuận chưa phân phối		34.890.996.942	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		12.383.091.574	
2	Lợi nhuận sau thuế kế hoạch năm 2020		22.507.905.368	
II	Phân phối lợi nhuận năm 2020		19.925.952.083	
1	Trích quỹ đầu tư phát triển	2,0%	450.158.107	
2	Trích quỹ khen thưởng	20,0%	4.501.581.074	
3	Trích quỹ phúc lợi	2,0%	450.158.107	
4	Trích quỹ thưởng Ban điều hành	2,5%	562.697.634	
5	Quỹ dự phòng bổ sung vốn điều lệ	1,0%	225.079.054	Trích để lại trên LNCPP
6	Quỹ dự phòng tài chính	2,0%	450.158.107	
7	Chi cổ tức bằng tiền	59,0%	13.286.120.000	25% Vốn điều lệ
III	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		14.965.044.859	
1	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước		12.383.091.574	
2	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020	11,5%	2.581.953.285	

7. Kế hoạch Đầu tư phát triển 2020

Đơn vị tính : Ngàn đồng

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
A	SỬA CHỮA				2.424.000	
1	Sửa lò nung hầm sấy DC1, DC 3	Hệ	2	700.000	1.400.000	
2	Nhà chứa đất DC1	M ²	320	700	224.000	
3	Nền sân, nhà xưởng, mương thoát..v..v	Hệ	1	300.000	300.000	
4	Hồi liệu bavaria, đầu mẫu trang trí DC3	Hệ	1	150.000	150.000	
5	Tời hồi lưu dàn sấy ngói mini DC3	Hệ	2	100.000	200.000	
6	Các công việc sửa chữa khác	Hệ	1	150.000	150.000	
B	XÂY DỰNG VÀ ĐẦU TƯ MỚI				34.171.200	
1	Đào hồ nước thu DC1520m2) và Cống thoát D1200 (230m)	Hệ	1	1.100.000	1.100.000	
2	Mở sét Châu đức (Làm đường và nhà điều hành)	DA	1	10.500.000	10.500.000	
3	Nhà máy gạch Châu đức: Xây tường bao và nhà bảo vệ	DA	1	1.500.000	1.500.000	
4	Nối dài nhà bao che DC1	M ²	840	700	588.000	
5	Nối dài nhà bao che DC3	M ²	576	700	403.200	
6	Xe nâng 3,5 Tấn	Cái	1	400.000	400.000	
7	Xe nâng 3 Tấn	Cái	1	300.000	300.000	
8	Xe nâng 2,5 Tấn	Cái	2	300.000	600.000	
9	Xe xúc Komatsu 2,5 m3	Cái	1	1.200.000	1.200.000	
10	Máy cắt CNC	Cái	1	350.000	350.000	
11	Máy phay CNC	Cái	1	1.000.000	1.000.000	
12	Hầm sấy ngói Mini DC1	Cái	1	480.000	480.000	
13	Băng tải xích tải gạch từ DC1-> DC3	Hệ	1	350.000	350.000	
14	Hệ nghiền khô đầu tư tại GMX - Thiết bị + Lắp đặt - Trạm điện 560KVA+ đường dây - Mặt bằng + Nhà bao che bãi đất	Hệ Hệ M ²	1 1 4.200	9.100.000 700.000 1.214	9.100.000 700.000 5.100.000	
15	Khác				500.000	
Tổng Cộng : A + B					36.595.200	

8. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2020

Đơn vị tính : Đồng

TT	Chức Danh	Số lượng (người)	Mức thù lao tháng của từng thành viên	Mức thù lao Tháng	Mức thù lao Năm
1	Chủ Tịch HĐQT	1	12.000.000	12.000.000	144.000.000
3	Thành viên HĐQT	4	8.000.000	32.000.000	384.000.000
4	Trưởng Ban kiểm soát	1	7.000.000	7.000.000	84.000.000
5	Thành viên Ban kiểm soát	2	6.000.000	12.000.000	144.000.000
6	Thư ký HĐQT	1	2.000.000	2.000.000	24.000.000
	TỔNG CỘNG	9		65.000.000	780.000.000

Mức thù lao HĐQT, BKS năm 2020 là : Bảy trăm tám mươi triệu đồng.

9. Thông qua mức thưởng đối với HĐQT, Ban Kiểm Soát, thư ký công ty Ban điều hành gồm: Ban Tổng Giám Đốc – Kế Toán Trưởng – Trưởng phó các Phòng Ban Xưởng SX

Nội dung thưởng	Mức thưởng
a. Hoàn thành kế hoạch lợi nhuận 2020	2.5% Lợi nhuận sau thuế
b. Hoàn thành vượt kế hoạch lợi nhuận 2020	40% Lợi nhuận vượt kế hoạch (lợi nhuận sau thuế)

10. Chọn đơn vị kiểm toán năm 2020

Giao quyền chủ động Ban Kiểm Soát xem xét giới thiệu đơn vị có chức năng nằm trong danh sách Doanh nghiệp kiểm toán niêm yết của UBCK Nhà nước công nhận.

II. THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

Đại hội thảo luận các vấn đề vừa trình bày như sau:

Ý kiến của các cổ đông

1. Ông : Phan Hoàng Tuấn : Mã số 023

- + Ghi nhận việc hoàn thành kế hoạch năm 2019.
- + Về mục thưởng vượt kế hoạch đề nghị tính từng mốc thưởng, 60% trong đó thưởng HĐQT, BKH 30%, 30% cho cổ đông .
- + Về dự án châu đức : HĐQT nên thống kê các phần việc thủ tục đang thực hiện. Đồng tình với ý kiến của ông Sơn và ông Trung khi nào xong thủ tục thì mới đầu tư thực hiện các hạng mục.

+ Đề nghị có buổi làm việc với các cổ đông quan tâm đến dự án về các vấn đề niên quan.

2. Ông : Nguyễn Hữu Thục : Mã số 021

+ Nhất trí với ý kiến của ông Phan Hoàng Tuấn

+ Công tác đầu tư: Đầu tư công nghệ làm tăng năng suất lao động, giảm lao động trực tiếp các công đoạn nặng nhọc để chuyển qua làm SP trang trí đồng thời đảm bảo thu nhập cho người lao động .

3. Ông Dư Quốc Trung : Mã Số 002

+ Liên quan đến nhiệm vụ được phân công giám sát dự án châu đức, dự án kéo dài gần 10 năm mà chưa xong thủ tục vì vậy ủng hộ ý kiến của Tio63ng Giám Đốc khi xong thủ tục thì mới đầu tư.

+ Về Mỏ : Đã xong có thể đưa vào khai thác

+ Về chi phí của HĐQT đã tập hợp đủ chưa? phần chi phí phục vụ Chủ tịch HĐQT đề nghị tổng giám đốc xem xét.

+ Với trách nhiệm cá nhân khẳng định luôn bám sát công việc được phân công

4. Ông Nguyễn Thế Đô : Mã Số 004

+ Từ nhiều năm nay công ty đã duy trì chia cổ tức từ 25 đến 30%/ vốn điều lệ. Tuy nhiên quỹ thưởng cho HĐQT, BKS, BĐH để hài hòa trong việc chi thưởng và phân phối lợi nhuận đề nghị xem xét lại tỷ lệ chia cổ tức.

+ Dự án châu đức : Tham gia từ đầu đơn vị đối tác rất tích cực trong việc hoàn thiện pháp lý và mong muốn công ty cũng sớm nhận được việc chuyển nhượng. Hiện tại công ty Tân Thịnh được sự hỗ trợ rất lớn của các Sở Ban Ngành trong công tác hoàn thiện thủ tục pháp lý.

+ Hiện tại còn vướng phần phê duyệt quy hoạch tỷ lệ 1500 và đang hoàn thiện gia hạn thủ tục pháp lý phần này.

+ Phần đất chưa thỏa thuận bên đối tác đề nghị chuyển nhượng theo giá thị trường

5. Ông Trần Minh Tiến : Mã Số 018

+ Đề nghị quan tâm đến quyền lợi của người lao động có sự hài hòa với quyền lợi của DN- người lao động và nhà đầu tư.

+ Liên Quan đến công tác đầu tư dự án châu đức (*mỏ sét*) cần xem xét thăm dò trữ lượng của mỏ

6. Bà Trần Thị Bích : Mã Số 008

+ Đồng ý với ý kiến của Ông Thục, ông tiến Đề nghị HĐQT quan tâm đến công tác đầu tư công nghệ.

Giải Trình Của HĐQT – Ban TGD

1. Ông Nguyễn Văn Sơn

- Công ty gạch mỹ xuân duy trì SXKD tương đối ổn định.

- Đối với dự án châu đức : Công ty Tân thịnh đã mời làm việc chốt lại một số vấn đề:

+ Chi phí đầu tư đã bỏ ra của các bên

+ Hợp đồng chuyển nhượng dự án

+ Liên quan đến một số vướng mắc (một số diện tích đất bên mỏ và nhà máy) mà 2 bên chưa thỏa thuận, chưa chuyển tiền đề nghị chuyển nhượng thỏa thuận theo giá thị trường.

2. Ông Nguyễn Văn Hiếu : Phó TGD

+ Công ty GMX đầu tư công nghệ vào sản xuất để tăng năng lực sản xuất và giảm sức lao động cho người lao động.

+ Trong những năm gần đây đã đầu tư 02 hệ robot giảm được gần 20 người. Điều tiết lao động trong các công đoạn sản xuất. Đến hiện tại đã đào tạo được đội ngũ làm các nhóm sản phẩm trang trí. Mục tiêu tiếp theo sẽ đầu tư tiếp một số công đoạn như Ra Thành Phẩm .

3. Ông Từ Dương Đường : GD Điều Hành Mỏ

+ Liên Quan đến mỏ châu đức : Qua nghiên cứu về thủ tục pháp lý cơ bản đã hoàn thành đủ điều kiện khai thác.

+ Về chất lượng nguyên liệu chưa giám khẳng định

+ Về ý kiến của cổ đông Trần Minh Tiến : Hoàn toàn chính đáng

4. Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị :

- Liên quan đến ý kiến của cổ đông Phan Hoàng Tuấn : Việc xây dựng kế hoạch năm 2020.

+ Với tình hình hiện nay sẽ gặp nhiều khó khăn tuy nhiên đến hiện tại vẫn giữ nguyên kế hoạch không điều chỉnh.

+ Việc chia thưởng hoàn thành kế hoạch và vượt kế hoạch cho HĐQT, BKS, Ban Điều Hành đề nghị thực hiện theo quy chế tài chính.

+ Việc thủ tục hoàn thiện dự án : Cơ bản gần xong

- Liên quan đến tỷ lệ chia cổ tức : Dự án châu đức đã chi hơn 10 tỷ vì vậy xem xét chia cổ tức bằng cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ.

- Liên quan đến ý kiến của cổ đông Trần Minh Tiến : Đã có hồ sơ thăm dò trữ lượng, còn chất lượng nguyên liệu đây là vấn đề công nghệ đề nghị cổ đông yên tâm.

A. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA

Đại hội đồng cổ đông Công Ty cổ phần gạch ngói gốm xây dựng Mỹ Xuân tiến hành biểu quyết các nội dung sau:

Số nội dung	NỘI DUNG ĐƯỢC ĐHCĐ BIỂU QUYẾT	Đồng ý	Không đồng ý	Ý kiến khác
Nội dung 1	Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.	100%		
Nội dung 2	Phương án phân phối lợi nhuận 2019	86.04%	13.96	
Nội dung 3	Kết quả đầu tư phát triển năm 2019	100%		
Nội dung 4	Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020	100%		
Nội dung 5	Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020	86.04%	13.96	

Nội dung 6	Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2020	100%		
Nội dung 7	Mức thù lao của HĐQT và BKS năm 2020	100%		
Nội dung 8	Mức thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành khi hoàn thành và vượt kế hoạch LN năm 2020.	100%		
Nội dung 9	Giao Trưởng Ban kiểm soát tư vấn cho HĐQT chọn đơn vị kiểm toán năm 2020	100%		

Cuộc họp kết thúc vào lúc **12^h00** cùng ngày. Biên bản cuộc họp được đọc lại cho các cổ đông trong cuộc họp cùng nghe, cùng nhất trí thông qua 100%. Biên bản này được lập thành **05** bản, lưu văn phòng **01** bản.

THƯ KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Trần Thị Bích

CHỦ TỌA

CHỦ TỊCH HĐQT

(Ký, ~~đồng dấu~~ và ghi rõ họ tên)



LƯU NGỌC THANH